TRƯỜNG THCS NGŨ HIỆP

*Năm học 2023 – 2024*

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

MÔN SINH HỌC 9

**PHẦN I: TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Hiện tượng thoái hóa do tự thụ phấn ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật biểu hiện như thế nào? Vì sao tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật qua nhiều thế hệ có thể gây ra hiện tượng thoái hóa?

**Câu 2:** Ưu thế lai là gì? Tại sao không dùng cơ thể lai F­1 để nhân giống? Muốn duy trì ưu thế lai thì phải dùng biện pháp gì?

**Câu 3:** Môi trường là gì? Thế nào là nhân tố sinh thái? Hãy vẽ sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái của loài vi khuẩn suối nước nóng có giới hạn nhiệt độ từ 0oC đến +90oC, trong đó điểm cực thuận là +55oC?

**Câu 4:** Ánh sáng, nhiệt độ và độ ẩm có ảnh hưởng như thế nào đến đời sống của sinh vật?

**Câu 5:** Từ bảng số liệu sau, hãy vẽ tháp tuổi của từng loài và cho biết tháp đó thuộc dạng tháp gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loài sinh vật** | **Nhóm tuổi trước sinh sản** | **Nhóm tuổi sinh sản** | **Nhóm tuổi sau sinh sản** |
| Chuột đồng | 75 | 25 | 5 |
| Chim trĩ | 50 | 49 | 10 |
| Nai | 25 | 50 | 5 |

**Câu 6:** Tháp dân số trẻ và tháp dân số già khác nhau như thế nào?

**Câu 7:** Thế nào là quần xã sinh vật? Quần xã sinh vật khác quần thể sinh vật như thế nào?

**Câu 8:** Hãy vẽ một lưới thức ăn, trong đó có các sinh vật sau: cây cỏ, bọ rùa, ếch nhái, rắn, châu chấu, diều hâu, nấm, vi khuẩn, cáo, gà rừng, dê, hổ.

**PHẦN II: MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1:**Thế nào là môi trường sống của sinh vật?

1. Là nơi tìm kiếm thức ăn, nước uống của sinh vật
2. Là nơi ở của sinh vật
3. Là nơi kiếm ăn, làm tổ của sinh vật
4. Là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng

**Câu 2:** Thế nào là nhân tố sinh thái?

A. Các yếu tố vô sinh hoặc hữu sinh của môi trường.

B. Tất cả các yếu tố của môi trường.

C. Những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.

D. Các yếu tố của môi trường ảnh hưởng gián tiếp lên cơ thể sinh vật.

**Câu 3:** Giới hạn sinh thái là gì?

A. Là khoảng thuận lợi của một nhân tố sinh thái đảm bảo cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển tốt.

B. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.

C. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.

D. Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật.

**Câu 4:** Ở Việt Nam, cá chép phát triển mạnh ở khoảng nhiệt độ 25***0C*** – 35***0C***, khi nhiệt độ xuống dưới 2***0C*** và cao hơn 44***0C*** cá bị chết. Cá rô phi phát triển mạnh ở khoảng nhiệt độ 20***0C*** -30***0C***, khi nhiệt độ xuống dưới 5,6***0C*** và cao hơn 42***0C*** cá bị chết. Nhận định nào sau đây **không** đúng?

A. Từ 5,6***0C*** – 42***0C*** là giới hạn sinh thái của cá rô phi đối với nhiệt độ

B. Từ 2***0C*** đến 44***0C*** là giới hạn sống của các chép về nhiệt độ

C. Cá chép có vùng phân bố hẹp hơn cá rô phi vì khoảng thuận lợi hẹp hơn

D. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì giới hạn sinh thái rộng hơn

**Câu 5**: Nếu ánh sáng tác động vào cây xanh từ một phía nhất định thì sau một thời gian cây mọc như thế nào?

1. Cây vẫn mọc thẳng C. Cây mọc cong về phía ánh sáng
2. Cây mọc cong ngược hướng ánh sáng D. Cây mọc cong xuống dưới

**Câu 6:** Nhân tố sinh thái nào sau đây là tác nhân chủ yếu gây nên hiện tượng tự tỉa cành tự nhiên ở thực vật***?***

1. Ánh sáng B. Nhiệt độ C. Độ ẩm D. Không khí

**Câu 7:** Theo khả năng thích nghi với các điều kiện chiếu sáng khác nhau của động vật, người ta chia động vật thành các nhóm nào sau đây?

A. Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa khô.

B. Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa tối.

C. Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa bóng.

D. Nhóm động vật ưa sáng, nhóm động vật ưa ẩm.

**Câu 8:** Tầng Cutin dày trên bề mặt lá của các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới có tác dụng gì?

A. Hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.

B. Hạn chế ảnh hưởng có hại của tia cực tím với các tế bào lá.

C. Tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ lá cây.

D. Tăng sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.

**Câu 9:** Về mùa đông giá lạnh, các cây xanh ở vùng ôn đới thường rụng nhiều lá có tác dụng gì?

A. Tăng diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

B. Làm giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh.

C. Giảm diện tích tiếp xúc với không khí lạnh và giảm sự thoát hơi nước.

D. Hạn sự thoát hơi nước.

**Câu 10:** Đặc điểm cấu tạo nào sau đây của động vật vùng lạnh có ý nghĩa giúp chúng giữ nhiệt cho cơ thể chống rét?

A. Có chi dài hơn. B. Đệm thịt dưới chân dày.

C. Chân có móng rộng. D. Cơ thể có lông dày và dài hơn (ở thú có lông).

**Câu 11:** Ví dụ nào sau đây thể hiện quan hệ cạnh tranh khác loài?

A. Cá ép bám vào rùa biển, nhờ đó cá được đi xa

B. Rận sống bám trên da bò hút máu bò để sinh sống

C. Chó sói ăn thịt cừu

D. Trên một cánh đồng lúa, khi cỏ phát triển thì năng suất lúa giảm

**Câu 12:** Ví dụ nào sau đây thể hiện quan hệ cạnh tranh cùng loài?

A. Khi có gió bão, các cây thông đứng riêng lẻ dễ bị gió lật đổ hơn các cây mọc thành cụm

B. Trâu rừng sống thành bầy có khả năng tự vệ chống lại kẻ thù tốt hơn

C. Vào mùa sinh sản, các con voi đực thường đánh nhau để tranh giành các con voi cái

D. Chó rừng kiếm ăn theo đàn nên bắt được trâu rừng có kích thước lớn hơn

**Câu 13:** Tảo và nấm hợp lại thành địa y. Tảo quang hợp tổng hợp chất hữu cơ còn nấm hút nước và muối khoáng cung cấp cho địa y. Đây là ví dụ về mối quan hệ gì?

A. Kí sinh B. Cộng sinh C. Hội sinh D. Cạnh tranh

**Câu 14:**Giải thích nào về hiện tượng cây ở sa mạc có lá biến thành gai sau đây là đúng?

A. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng chống chịu với gió bão.

B. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng bảo vệ được khỏi con người phá hoại.

C. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng giảm sự thoát hơi nước trong điều kiện khô hạn của sa mạc.

D. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cây hạn chế tác động của ánh sáng.

**Câu 15:** Các sinh vật cùng loài có các mối quan hệ với nhau như thế nào?

A. Cộng sinh và cạnh tranh B. Hội sinh và cạnh tranh

C. Hỗ trợ và cạnh tranh D. Kí sinh, nửa kí sinh

**Câu 16:** Tập hợp các cá thể sinh vật nào sau đây được coi là quần thể sinh vật?

A. Các con cá rô phi trong một cái chậu nước.

B. Các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi sống chung trong một ao.

C. Những con rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau

D. Tập hợp các cây thông trong một khu rừng

**Câu 17:** Tỉ lệ giới tính thay đổi chủ yếu:

1. theo nhóm tuổi của quần thể C. do nguồn thức ăn
2. theo nhiệt độ môi trường D. do nơi sinh sống

**Câu 18:** Khi nói về ý nghĩa sinh thái của mỗi nhóm tuổi trong quần thể, phát biểu nào sau đây **không đúng**?

1. Nhóm tuổi sinh sản có vai trò chủ yếu trong quá trình làm tăng trưởng khối lượng của quần thể.
2. Nhóm tuổi sinh sản quyết định mức sinh sản của quần thể.
3. Nhóm tuổi sau sinh sản không thể làm tăng mức sinh sản của quần thể.
4. Nhóm tuổi trước sinh sản có vai trò chủ yếu trong quá trình làm tăng trưởng kích thước của quần thể.

**Câu 19:** Trong các đặc trưng của quần thể thì đặc trưng nào là quan trọng nhất:

1. Tỉ lệ giới tính C. Thành phần nhóm tuổi
2. Mật độ quần thể D. Tỉ lệ giới tính và thành phần nhóm tuổi.

**Câu 20:** Đặc trưng nào sau đây chỉ có ở quần thể người mà không có ở các quần thể sinh vật khác?

1. Tỉ lệ giới tính C. Kinh tế- xã hội
2. Thành phần nhóm tuổi D. Mật độ cá thẻ

**Câu 21:** Vì sao quần thể người lại có một số đặc trưng mà quần thể sinh vật khác không có?

1. do con người có hệ thần kinh phát triển, có tư duy và lao động sáng tạo.
2. do con người có đặc điểm thích nghi hoàn hảo với mọi điều kiện sống.
3. do quần thể người có sự hỗ trợ nhau tốt hơn các quần thể sinh vật khác.
4. do quần thể người có sự cạnh tranh nhau gay gắt tạo động lực phát triển tốt hơn.

**Câu 22:** Tập hợp sinh vật nào sau đây được coi là quần xã sinh vật?

1. Các con chim cánh cụt ở Nam Cực
2. Các con sáo mỏ vàng sống trên đồng cỏ.
3. Các con cá rô phi sống trong ao nước ngọt.
4. Các sinh vật sống trong rừng Cúc Phương

**Câu 23:** Đặc trưng nào sau đây có ở quần xã mà không có ở quần thể?

1. Độ đa dạng C. Tỉ lệ giới tính.
2. Thành phần nhóm tuổi D. Mật độ.

**Câu 24:** Loài ưu thế trong quần xã là loài:

1. Có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác.
2. Có vai trò quan trọng trong quần xã .
3. Chỉ có ở quần xã đó mà không có ở quần xã khác.
4. Có tốc độ sinh sản nhanh nhất trong quần xã.

**Câu 25:** Sự cân bằng sinh học trong quần xã được tạo nên khi:

1. Số lượng cá thể của mỗi quần thể trong quần xã thay đổi theo những thay đổi của ngoại cảnh.
2. quần xã sinh vật và môi trường sống có sự tương tác qua lại với nhau.
3. số lượng cá thể của mỗi quần thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường
4. Sinh vật qua quá trình biến đổi dần dần thích nghi với môi trường sống.

**Câu 26:** Chuỗi và lưới thức ăn thể hiện mối quan hệ nào?

1. Quan hệ về môi trường C. Quan hệ dinh dưỡng
2. Quan hệ hỗ trợ D. Quan hệ cạnh tranh

**Câu 27:** Loài sinh vật nào có vai trò phân giải các chất?

1. Thực vật B. Động vật ăn thực vật
2. C. Động vật ăn thực vật D. Vi sinh vật

**Câu 28**: Trong Hệ sinh thái, sinh vật sản xuất là:

A. Vi sinh vật B. Nấm C. Thực vật D. Động vật

**Câu 29:** Cho chuỗi thức ăn sau: cây cỏ 🡪 Chuột 🡪 Rắn 🡪 Đại bàng. Rắn được gọi là:

A. Sinh vật tiêu thụ bậc 1 B. Sinh vật sản xuất

C. Sinh vật tiêu thụ bậc 2 D. Sinh vật phân giải

**Câu 30:** Loài đặc trưng là:

A. loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã

B. loài chỉ có ở một quần xã hoặc nhiều hơn hẳn các loài khác

C. mật độ các thể của từng loài trong quần xã

D. mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã